

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 215/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11.8.2017

“ *V/v tranh chấp ly hôn* ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn
2. Bà Nguyễn Thị Thảo - Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn

Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXXST.HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 25.7.2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu N, sinh năm 1988 (có mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: Đội 10, thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thu N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thành S có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 10/2014, đến năm 2015 cả hai tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở xã M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khi sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S không lo làm ăn mà cờ bạc, rượu chè. Chị nẩy sinh nhiều bất mãn nên vợ chồng ít khi nói chuyện với nhau. Cuối năm 2016 chị phát hiện anh S thường xuyên gọi điện, nhắn tin với một người phụ nữ khác. Ngoài ra

anh S còn rất khắt khe khi chị ra khỏi nhà, chị đi đâu cũng phải xin phép. Đến ngày 01.6.2017 chị không chịu đựng nổi nên bỏ về nhà mẹ ruột sống, sau đó anh S gọi điện nói chị về nhưng thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị không về. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 23.11.2015 hiện anh S đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo bản tự khai và các thủ tục tố tụng tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Thành S trình bày:* Thống nhất như lời trình bày của chị N về thời gian cưới, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở xã M, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng cũng nhiều lần cãi nhau, cuối năm 2016 sau một lần cãi nhau, chị N đem con về nhà cha mẹ vợ ở, khoảng một tuần sau anh đến chở vợ con về và vợ chồng tiếp tục chung sống bình thường. Đến cuối tháng 5/2017 chị N đi chơi với bạn mà không nói cho anh biết, khi chị N về thì hai vợ chồng cãi nhau, anh có đánh chị N một tát tai, sáng ngày sau thì chị N bỏ về nhà cha mẹ vợ sống. Sau đó anh nhiều lần gọi điện thuyết phục nhưng chị N không về chung sống và gửi đơn ly hôn. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 23.11.2015 hiện anh đang nuôi dưỡng. Nếu tòa cho ly hôn, anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thu N và anh Nguyễn Thành S chưa đến mức trầm trọng cho ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thu N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thành S có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã M, thị xã N, tỉnh Bình Định là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành S được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành S.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu N và anh Nguyễn Thành S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn là hoàn toàn phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Trong quá trình làm việc, hòa giải, chị N xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do anh S không lo làm ăn, rượu chè, cờ bạc và sống khắt khe nên vào đầu tháng 6/2017 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và tại phiên tòa, chị kiên quyết xin ly hôn anh S. Ngược lại, anh S cho rằng vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, vợ chồng thường cãi nhau từ những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị N, mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống nuôi con.

Xét yêu cầu của chị N, anh S Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N, anh S có thời gian tìm hiểu khoảng 3 năm trước khi cưới và sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ anh S. Cho đến trước ngày chị N nộp đơn xin ly hôn thì cả hai anh chị đã chung sống với nhau được 3 năm, một khoảng thời gian không dài đối với hai con người, hai cá tính khác biệt về sống chung một nhà. Trong khoảng thời gian chung sống, giữa anh chị cũng có những lần “cơm không lành, canh không ngọt”, cãi vã nhau. Qua xác minh nhân dân ở địa phương nơi anh chị chung sống, xác định anh S làm thợ mộc ở phi trường Phù Cát, bản thân lo làm ăn, vợ chồng anh S không có mâu thuẫn gì, chị N cũng không chứng minh được anh S có hành vi ngoại tình. Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Tòa án chỉ cho ly hôn theo yêu cầu của một bên nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*, cho nên việc chị N cho rằng anh S không lo làm ăn, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng dẫn đến việc chị yêu cầu xin ly hôn là không có căn cứ. Hơn nữa, mâu thuẫn giữa chị N và anh S chưa đến mức trầm trọng, gay gắt, có thể khắc phục. Bản thân anh S cũng tha thiết vợ chồng đoàn tụ, nhằm tạo điều kiện cho chị N, anh S có cơ hội hàn gắn hạnh phúc, anh S có điều kiện khắc phục những thiếu sót trong cuộc sống. Do đó không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thu N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung và tài sản chung: không xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 195, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình

1/ Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu N

2/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu N phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002732 ngày 29.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3/Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Lệ

